

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 254/BC-UBND ngày 20/11/2015; Báo cáo số 424/BC-HĐND ngày 26/11/2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp kết quả thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ năm 2015 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2015:

Năm 2015, được sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Chính phủ và Tỉnh ủy, sự điều hành linh hoạt, quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các cấp; sự ủng hộ, nỗ lực, phấn đấu của nhân dân và doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt là thực hiện khá hiệu quả các giải pháp trong Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ, nên kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2015 có nhiều chuyển biến tích cực, tốc độ tăng trưởng đạt khá; diện tích gieo trồng cây hàng năm và cây lâu năm ổn định, sản lượng một số cây lâu năm tăng so với năm trước; thu ngân sách cải thiện đáng kể, đạt và vượt so với kế hoạch đề ra; khu vực thương mại - dịch vụ tiếp tục tăng trưởng, chỉ số giá duy trì ở mức hợp lý, kim ngạch xuất khẩu tăng.

Các hoạt động y tế, giáo dục, văn hóa nghệ thuật, thể thao, thông tin, tuyên truyền được triển khai tích cực và đạt kết quả tốt. Lĩnh vực an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với người nghèo, người dân tộc thiểu số được tiếp tục thực hiện. Quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được tăng cường, góp phần vào thành công Đại hội Đảng bộ các cấp trong tỉnh.

Mặc dù đạt được một số kết quả tích cực như trên nhưng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, hạn chế như: Tình hình hạn hán kéo dài đã ảnh hưởng đến cơ cấu cây trồng; giá bán mủ cao su tiếp tục ở mức thấp, chưa có tín hiệu phục hồi; tốc độ tăng trưởng tuy cao nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra; công tác giải ngân vốn đầu tư còn chậm; vi phạm công tác quản lý bảo vệ rừng vẫn còn diễn biến phức tạp; xây dựng nông thôn mới chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Lĩnh vực văn hóa xã hội còn một số mặt hạn chế nhất định, dịch bệnh nhất là dịch sốt rét và sốt xuất huyết gia tăng. Trật tự an toàn xã hội còn diễn biến phức tạp, an toàn giao thông tuy đã có giảm ở cả 3 tiêu chí nhưng số người chết và bị thương vẫn ở mức cao.

Trong 21 chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm vụ năm 2015 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, có 19 chỉ tiêu kinh tế - xã hội thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra, 02 chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch đề ra là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, chi ngân sách. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh cần tập trung điều hành quyết liệt hơn nữa nhằm từng bước khắc phục những tồn tại, khó khăn nêu trên trong năm 2015.

2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2016:

a) Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, chú trọng chất lượng tăng trưởng từng ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt, đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, gắn kết xây dựng nông thôn mới và cải thiện đời sống nhân dân. Mở rộng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

b) Các chỉ tiêu chủ yếu:

*** Các chỉ tiêu kinh tế:**

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng khoảng 6,5 - 7% (theo giá 2010);
- Kim ngạch xuất khẩu: 1.275 triệu USD;
- Kim ngạch nhập khẩu: 300 triệu USD;
- Thu ngân sách (cả thu nội địa và xuất nhập khẩu) là 3.850 tỷ đồng;
- Tổng chi ngân sách 6.412 tỷ đồng.

*** Các chỉ tiêu xã hội, môi trường:**

- Tỷ lệ giảm sinh duy trì ở mức 0,2‰;
- Tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi: 100%.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: 22%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm là 1%;
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 14%;
- Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 85%;
- Số giường bệnh trên vạn dân đạt 26,5 giường;

- Số bác sỹ trên vạn dân là 7,2 bác sỹ;
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 73,5%;
- Giải quyết việc làm cho 30.000 lao động;
- Tỷ lệ lao động được qua đào tạo là 44%;
- Tỷ lệ thất nghiệp thành thị <3,2%;
- Tỷ lệ dân số sử dụng điện 98,3%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 91%;
- Tỷ lệ che phủ rừng (chung) là 66,9%;
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến hết năm 2016: 15 xã.

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

a) Tập trung triển khai xây dựng các chương trình, đề án để đưa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X vào cuộc sống. Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế của tỉnh;

b) Tiếp tục tập trung thực hiện đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp tăng năng suất các cây trồng chủ lực như điều, hồ tiêu. Xây dựng mô hình liên kết hình thành chuỗi giá trị từ người sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Có giải pháp để tăng cường thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Hoàn thành chương trình trồng rừng thay thế trong năm 2016;

c) Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nhất là về tín dụng, thị trường tiêu thụ, đổi mới công nghệ, lao động kỹ thuật. Ưu tiên thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp chế biến các sản phẩm chủ yếu của tỉnh trong nông nghiệp, chăn nuôi và các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng vào các khu, cụm công nghiệp để tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư phát triển công nghiệp;

d) Tiếp tục đầu tư các khu du lịch lịch sử như: Bộ chỉ huy Miền, khu du lịch sóc Bom Bo, khu du lịch sinh thái Trảng cỏ Bù Lạch, khu du lịch tâm linh Bà Rá, khu du lịch hồ Suối Cam. Tạo thuận lợi phát triển các ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu đối với các mặt hàng thế mạnh của tỉnh;

e) Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các giải pháp, mục tiêu Chương trình số 116/CTr-UBND ngày 09/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh về tăng cường thực hiện cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhằm cải thiện môi trường kinh doanh; tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hợp tác. Sửa đổi chính sách ưu đãi thu hút đầu tư.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội theo hướng tạo thuận lợi

ở mức cao nhất cho người lao động và doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước;

f) Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách trong thu, chi ngân sách nhà nước. Tập trung giải quyết nợ đọng thuế, trong đó phần đầu tăng thu thêm nợ đọng thuế 100 tỷ đồng để bổ sung nguồn vốn cho đầu tư phát triển và khai thác các nguồn thu mới. Tổ chức triển khai thực hiện tốt chủ trương, chính sách tiền tệ, tăng dư nợ tín dụng phù hợp với việc nâng cao chất lượng tín dụng. Huy động, thu hút các nguồn lực (ngân sách, xã hội hóa, PPP, FDI) để tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh. Xử lý căn bản nợ đọng xây dựng cơ bản. Thực hiện tốt công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng (sửa đổi); hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020;

g) Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; xây dựng cơ chế chính sách quản lý và khai thác nguồn thu từ đất đai; điều chỉnh, sửa đổi Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 06/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách đối với quỹ đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần theo quy hoạch 03 loại rừng; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là các khu, cụm công nghiệp và khu dân cư tập trung. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai;

h) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy nhà nước; cải thiện chỉ số cải cách hành chính và chỉ số PCI cấp tỉnh. Triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, kéo dài;

i) Tiếp tục thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, phát triển giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh theo hướng nâng cao chất lượng. Tập trung hơn nữa cho công tác giảm nghèo bền vững, nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp tạo việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy các di sản văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh phong trào rèn luyện thể dục, thể thao thường xuyên. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo, bình đẳng giới. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, phát triển thanh niên;

k) Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền. Cơ quan nhà nước các cấp có trách nhiệm chủ động cung cấp thông tin, nhất là tình hình kinh tế - xã hội, các cơ chế, chính sách mới cho cơ quan thông tấn, báo chí. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân và doanh nghiệp;

l) Tiếp tục tăng cường công tác đối ngoại, nhất là đối ngoại nhân dân với Campuchia, đẩy nhanh thực hiện các chương trình hợp tác phát triển;

m) Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa VIII, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TU, TT.HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *nh*



Nguyễn Tấn Hưng
Nguyễn Tấn Hưng